

Chỉ dẫn

Để yêu cầu Đơn Xin Lệnh Cấm Bạo Hành Trong Nhà, quý vị sẽ cần phải điền vào mẫu này cùng một số mẫu khác (tham khảo trang 13 để nắm được các mẫu đơn này). Nếu vụ việc này bao gồm thông tin nhạy cảm về trẻ vị thành niên (dưới 18 tuổi), vui lòng tham khảo mẫu đơn [DV-160-INFO](#), *Bảo Vệ Quyền Riêng Tư cho Trẻ Vị Thành Niên (Người Dưới 18 Tuổi)* để biết thêm thông tin về cách bảo vệ thông tin của trẻ.

**Chỉ nhằm mục
đích thông tin
Không nộp lên tòa**

Điền tên tòa và địa chỉ đường/phố:

Tòa Thượng Thẩm California, Quận

Tòa điền số vụ khi đơn được nộp.

Mã Số Vụ Kiện:

Không nộp lên tòa**1 Người yêu cầu bảo vệ**a. Tên của quý vị: **Chỉ nhằm mục đích thông tin**

b. Tuổi của quý vị: _____

c. **!** Địa chỉ nơi quý vị có thể nhận giấy tờ của tòa án

(Địa chỉ này sẽ được tòa và người trong mục **2** sử dụng để gửi cho quý vị thông tin về ngày diễn ra phiên tòa, ngày ban hành lệnh và giấy tờ chính thức. Để đảm bảo sự riêng tư, quý vị có thể sử dụng một địa chỉ khác như hòm thư bưu điện, một địa chỉ của chương trình Safe at Home address hoặc địa chỉ của người khác nếu họ cho phép và có thể giúp quý vị nhận thư thường xuyên. Nếu quý vị có luật sư, hãy cung cấp thông tin của họ.)

Địa chỉ: _____

Thành phố: _____ Tiểu bang: _____ Mã bưu chính: _____

d. **!** Thông tin liên lạc của quý vị (không bắt buộc)

(Tòa có thể sử dụng thông tin này để liên hệ với quý vị. Nếu quý vị không muốn người trong mục **2** biết thông tin này, hãy để trống hoặc cung cấp số điện thoại hoặc địa chỉ email an toàn. Nếu quý vị có luật sư, hãy cung cấp thông tin của họ.)

Điện thoại: _____ Fax: _____

Địa chỉ email: _____

e. Thông tin luật sư của quý vị (nếu có)

Tên: _____ Số luật sư đoàn tiểu bang: _____

Tên công ty: _____

2 Người quý vị muốn được bảo vệ khỏi

a. Họ và tên: _____

b. Tuổi (nếu tuổi ước đoán nếu quý vị không biết tuổi chính xác): _____

c. Ngày sinh (nếu biết): _____

d. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ ☐ Phi nhị giới

e. Chủng tộc: _____

Đây không phải là Lệnh Tòa.

3 **Mối Quan Hệ của Quý Vị với Người trong mục 2**

(Nếu không có một trong những mối quan hệ này với người trong mục 2, quý vị không cần hoàn thành phần còn lại của mẫu đơn này. Quý vị có thể đủ điều kiện để nhận loại lệnh cấm khác. Tìm hiểu thêm tại <https://selfhelp.courts.ca.gov/restraining-orders>.)

(Đánh dấu tất cả các mục phù hợp)

- a. ☐ Chúng tôi có con chung (tên của trẻ): _____
- b. ☐ Chúng tôi đã kết hôn hoặc đăng ký là bạn đời sống chung.
- c. ☐ Chúng tôi từng kết hôn hoặc từng đăng ký là bạn đời sống chung.
- d. ☐ Chúng tôi đang hẹn hò hoặc đã từng hẹn hò.
- e. ☐ Chúng tôi đang hoặc đã từng đính hôn để kết hôn.
- f. ☐ Chúng tôi là họ hàng. Người trong mục 2 có mối quan hệ sau với tôi (chọn tất cả lựa chọn phù hợp):
- | | |
|--|--|
| ☐ Cha mẹ, cha dượng/mẹ kế hoặc cha mẹ chồng/cha mẹ vợ | ☐ Anh, chị, em ruột, con riêng của cha dượng/mẹ kế hoặc anh chị em dâu/rể |
| ☐ Con, con riêng của vợ/chồng hoặc con nuôi hợp pháp | ☐ Ông bà nội/ngoại, cha mẹ của cha dượng mẹ kế hoặc ông bà bên vợ/chồng |
| ☐ Vợ/chồng của con | ☐ Cháu, con của con riêng của vợ/chồng của vợ/chồng hoặc cháu dâu/rể |
- g. ☐ Chúng tôi đang hoặc đã từng sống chung. (Nếu đánh dấu mục này, vui lòng trả lời câu hỏi bên dưới):
 Quý vị có từng sống chung với người trong mục 2 như một gia đình hoặc một hộ gia đình (không chỉ là bạn cùng phòng) không?
☐ Có ☐ Không (Nếu không, quý vị không đủ điều kiện nhận loại lệnh cấm này trừ khi quý vị đã đánh dấu chọn một trong các mối quan hệ khác được liệt kê ở trên.)

4 **Lệnh Cấm Khác và các Vụ Kiện Tại Tòa**

- a. Có lệnh cấm còn hiệu lực hoặc lệnh cấm đã hết hạn trong sáu tháng qua không (ví dụ: Cảnh sát có trao cho quý vị lệnh cấm có hiệu lực trong vài ngày không? Quý vị có lệnh cấm từ tòa án hình sự không?)
☐ Không
☐ Có (Nếu có, hãy cung cấp thông tin bên dưới và đính kèm bản sao nếu quý vị có.)
 (1) (ngày ban hành lệnh cấm): _____ (ngày hết hạn): _____
 (2) (ngày ban hành lệnh cấm): _____ (ngày hết hạn): _____
- b. Quý vị có liên quan đến vụ kiện nào khác tại tòa với người ở mục 2 không?
☐ Không
☐ Có (Nếu quý vị biết, hãy liệt kê nơi nộp hồ sơ vụ án (thành phố, tiểu bang hoặc bộ lạc), năm nộp hồ sơ và số hồ sơ.)
☐ Nuôi giữ _____
☐ Ly dị _____
☐ Vị thành niên (phúc lợi trẻ em hoặc tư pháp vị thành niên): _____
☐ Quyền giám hộ _____
☐ Hình sự _____
☐ Khác (nếu loại vụ kiện?): _____

Đây không phải là Lệnh Tòa.

Mô Tả Trường Hợp Hành Hạ

Trong phần này, hãy nêu rõ cách người trong mục ② có hành vi hành hạ như thế nào. Thẩm phán sẽ sử dụng thông tin này để ra quyết định đối với yêu cầu của quý vị. Dưới đây là một số ví dụ về hành vi “hành hạ” theo quy định của luật pháp. **Đây không phải là danh sách đầy đủ** về tất cả các ví dụ về hành vi hành hạ. Cung cấp thông tin về bất kỳ sự việc nào mà quý vị cho là hành vi hành hạ.

- có các tiếp xúc/liên lạc không được hoan nghênh nhiều lần với quý vị
- theo dõi, kiểm soát hoặc ngăn chặn việc đi lại của quý vị
- khiến quý vị không nhận được thực phẩm hoặc các nhu cầu cơ bản
- cô lập quý vị khỏi bạn bè, gia đình hoặc hỗ trợ khác
- có những lời lẽ đe dọa dựa trên tình trạng nhập cư thực tế hoặc nghi ngờ
- sử dụng vũ lực, đe dọa hoặc hăm dọa để ép buộc quý vị làm điều gì đó
- ngăn cản quý vị tiếp cận tiền hoặc kiểm tiền
- cố gắng kiểm soát/can thiệp vào biện pháp tránh thai, hạn chế sinh đẻ, mang thai hoặc khả năng tiếp cận các thông tin sức khỏe của quý vị
- quấy rối quý vị
- đánh, đá, đẩy hoặc cản quý vị
- khiến quý vị bị thương hoặc cố tình
- đe dọa làm tổn thương hoặc giết quý vị
- lạm dụng tình dục quý vị
- hành hạ một con vật cưng hoặc động vật
- phá hủy tài sản của quý vị
- làm nghẹt thở hoặc bóp cổ quý vị
- hành hạ con cái của quý vị

⑤ Hành vi hành hạ gần đây nhất

- a. Ngày diễn ra hành vi hành hạ (nêu ngày gần đúng nếu quý vị không biết ngày chính xác): _____
- b. Có ai khác nghe thấy hoặc nhìn thấy những gì đã xảy ra vào ngày này không?
☐ Tôi không biết ☐ Không ☐ Có (Nếu có, hãy nêu tên): _____
- c. Người có tên ở mục ② có sử dụng hoặc đe dọa sử dụng súng hoặc bất cứ vũ khí nào khác không?
☐ Không ☐ Có (Nếu có, hãy mô tả súng hoặc vũ khí): _____
- d. Người trong mục ② có khiến quý vị tổn hại về tinh thần hoặc thể chất không?
☐ Không ☐ Có (Nếu có, hãy mô tả tổn hại): _____
- e. Cảnh sát có tới không? ☐ Tôi không biết ☐ Không ☐ Có (Nếu cảnh sát đã ban hành cho quý vị một lệnh cấm, hãy liệt kê lệnh đó trong mục ④.)
- f. Nêu chi tiết hơn về cách người trong mục ② đã thực hiện hành vi hành hạ trong ngày này. Thông tin chi tiết hơn có thể bao gồm lời nói, hành động hoặc thông tin được gửi cho quý vị (ví dụ: tin nhắn văn bản, email hoặc hình ảnh), tần suất việc nào đó đã xảy ra, v.v.

- g. Người trong mục ② có hành vi hành hạ như vậy với quý vị thường xuyên như thế nào?
☐ Chỉ lần này ☐ 2–5 lần ☐ Hàng tuần ☐ Khác: _____
 Nêu ngày tháng hoặc ước đoán về thời điểm xảy ra, nếu biết:

Đây không phải là Lệnh Tòa.

→



8 Những người được bảo vệ khác

Quý vị có muốn nhận lệnh cấm để bảo vệ con cái, gia đình hoặc người quý vị sống cùng không?

- a. ☐ Không
b. ☐ Có (Nếu có, hãy hoàn tất phần bên dưới):

(1) <u>Họ và tên</u>	<u>Tuổi</u>	<u>Mối quan hệ với quý vị</u>	<u>Sống cùng quý vị?</u>	
			☐ Có	☐ Không
			☐ Có	☐ Không
			☐ Có	☐ Không
			☐ Có	☐ Không

- ☐ Đánh dấu vào ô này nếu quý vị cần liệt kê thêm người. Sử dụng một mảnh giấy riêng biệt và ghi tiêu đề "DV-100, Other Protected People" (DV-100, Người được bảo vệ khác) ở trên cùng. Nộp nó kèm mẫu này.

(2) Tại sao những người này cần được bảo vệ?

9 Người trong mục 2 Có Súng Cầm Tay (Súng), Bộ Phận của Súng Cầm Tay hay Đạn Được Không?

(Súng cầm tay bao gồm súng ngắn, súng trường, súng ngắn và vũ khí tấn công. Bộ phận của súng cầm tay bao gồm hộp khóa nòng, khung hoặc hộp khóa nòng chưa hoàn thiện hay khung chưa hoàn thiện. Đạn được bao gồm đạn, đạn xóp văng, băng đạn, đạn cỡ lớn.)

- a. ☐ Tôi không biết
b. ☐ Không
c. ☐ Có (Nếu quý vị có thông tin, hãy hoàn tất phần bên dưới.)

<u>Mô tả súng cầm tay (súng), các bộ phận súng cầm tay hoặc đạn được</u>	<u>Bao nhiêu hay Số lượng</u>	<u>Vi trí, nếu biết</u>
(1) _____	_____	_____
(2) _____	_____	_____
(3) _____	_____	_____
(4) _____	_____	_____
(5) _____	_____	_____
(6) _____	_____	_____

Đây không phải là Lệnh Tòa.



Chọn Lệnh Mà Quý Vị Muốn Thẩm Phán Đưa Ra

Trong phần này, quý vị sẽ chọn các lệnh mà quý vị muốn thẩm phán đưa ra ngay bây giờ.
Mỗi tình huống đều khác nhau. Chọn các lệnh phù hợp với tình huống của quý vị.

Đánh dấu chọn tất cả các lệnh quý vị muốn thẩm phán đưa ra (lệnh).

10 ☐ Lệnh Cấm Hành Hạ

Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người trong mục ② không làm những điều sau đây với tôi hoặc người được liệt kê trong mục ⑧:

Quấy rối, tấn công, đánh, đe dọa, hành hung (tình dục hoặc cách khác), đánh đập, theo dõi, rình rập, làm phiền, phá hoại tài sản cá nhân, giám sát, mạo danh (trên internet, điện tử hoặc cách khác), chặn đường đi, làm phiền qua điện thoại hoặc các phương tiện điện tử khác (kể cả liên lạc nhiều lần), hoặc làm xáo trộn sự bình yên. (Để biết thêm về định nghĩa thông tin hành vi “làm xáo trộn sự bình yên”, vui lòng tham khảo mẫu [DV-500-INFO](#), *Lệnh Cấm Bạo Hành Trong Nhà Có Giúp Được Tôi Hay Không?*)

11 ☐ Lệnh Cấm Tiếp Xúc/Liên Lạc

Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người trong mục ② không tiếp xúc/liên lạc với tôi hoặc bất cứ người nào nêu trong mục ⑧.

12 ☐ Lệnh Cấm Đến Gần

a. Tôi yêu cầu thẩm phán yêu cầu người trong mục ② tránh xa: (Đánh dấu tất cả các mục phù hợp)

- | | |
|---|--|
| ☐ Tôi. | ☐ Trường của tôi. |
| ☐ Nhà tôi. | ☐ Mỗi người có tên ở mục ⑧. |
| ☐ Công việc hoặc nơi làm việc của tôi. | ☐ Trường học hoặc cơ sở chăm sóc trẻ của con tôi. |
| ☐ Xe của tôi. | ☐ Khác (vui lòng giải thích): _____ |

b. Quý vị muốn người đó tránh xa tất cả những nơi quý vị đã chọn ở trên một khoảng bao xa?

- ☐ 100 thước Anh (300 feet) ☐ Khác (nếu khoảng cách bằng thước Anh): _____

c. Quý vị và người trong mục ② có sống chung hoặc sống gần nhau không?

- ☐ Không ☐ Có (Nếu có, hãy đánh dấu một mục):
- ☐ Sống chung (Nếu sống chung, quý vị có thể đề nghị người trong mục ② chuyển đi khỏi ⑬.)
 - ☐ Sống trong cùng tòa nhà nhưng không ở cùng một nhà
 - ☐ Sống trong cùng khu phố
 - ☐ Khác (xin ghi rõ): _____

d. Quý vị và người trong mục ② có làm việc cùng chỗ hoặc học cùng trường không?

- ☐ Không ☐ Có (Nếu có, đánh dấu tất cả các lựa chọn phù hợp):
- ☐ Làm việc cùng nhau tại (tên công ty): _____
 - ☐ Học cùng trường (tên trường): _____
 - ☐ Khác (vui lòng giải thích): _____

Đây không phải là Lệnh Tòa.



13 ☐ **Lệnh Chuyển Đi**

a. Tôi yêu cầu thẩm phán yêu cầu người trong mục **2** chuyển khỏi ngôi nhà ở địa chỉ:

(Nêu địa chỉ): _____

b. Tôi có quyền sống tại địa chỉ này bởi vì:

(Đánh dấu tất cả các mục phù hợp)

☐ Tôi sở hữu ngôi nhà.

☐ Tôi đứng tên trên hợp đồng thuê.

☐ Tôi sống tại địa chỉ này cùng (các) con.

☐ Tôi đã sống tại địa chỉ này trong _____ năm, _____ tháng.

☐ Tôi thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền thuê nhà hoặc tiền thế chấp.

☐ Khác (vui lòng giải thích): _____

14 ☐ **Các Lệnh Khác**

(Mô tả các lệnh bổ sung mà quý vị muốn thẩm phán đưa ra để giữ an toàn cho quý vị, con của quý vị hoặc người trong mục **8**):

15 ☐ **Nuôi Giữ và Thăm Viếng Trẻ**

(Đánh dấu vào ô này nếu quý vị có con với người trong mục **2** và muốn thẩm phán ra lệnh hoặc thay đổi lệnh nuôi giữ hoặc thăm viếng con. **Quý vị cũng phải điền vào mẫu đơn [DV-105](#), Đơn Xin Các Lệnh Nuôi Giữ và Thăm Viếng Trẻ và đính kèm cùng mẫu đơn này.**)

Các lệnh mà quý vị có thể yêu cầu trong mẫu DV-105 bao gồm:

- Quyền nuôi giữ trẻ
- Không được thăm viếng con quý vị
- Ngăn người trong **2** truy cập thông tin trường học hoặc y tế của con quý vị
- Thăm viếng con quý vị trực tuyến
- Các chuyến thăm được giám sát (theo dõi) đối với con quý vị
- Các chuyến thăm không được giám sát (không theo dõi) đối với con quý vị

Đây không phải là Lệnh Tòa.



16 ☐ **Bảo Vệ Động Vật**

- a. (Quý vị có thể yêu cầu tòa án bảo vệ động vật của quý vị, động vật của con quý vị hoặc của người trong mục ②.)

Tên (hoặc cách khác để nhận biết động vật)

Loại động vật

Giống (nếu biết)

Màu

(1) _____

(2) _____

(3) _____

(4) _____

- b. Tôi yêu cầu thẩm phán bảo vệ các động vật được liệt kê ở trên bằng cách ra lệnh cho người trong mục ② :

(Đánh dấu tất cả các mục phù hợp)

☐ 100 thước Anh

- (1) ☐ Tránh xa các động vật một khoảng ít nhất:

(300 feet)

☐ Khác (số thước Anh): _____

- (2) ☐ **Không** lấy, bán, che giấu, quấy rầy, tấn công, đánh, đe dọa, làm hại, loại bỏ, chuyển nhượng hoặc cho mượn những con vật này.

- (3) ☐ Cho riêng tôi quyền sở hữu, chăm sóc và kiểm soát những con vật này vì (đánh giá vào tất cả các lựa chọn phù hợp):

☐ Người trong mục ② hành hạ động vật.

☐ Tôi chăm sóc những con vật này.

☐ Khác (vui lòng giải thích): _____

☐ Tôi đã mua những con vật này. _____

17 ☐ **Kiểm soát tài sản**

- a. Tôi yêu cầu thẩm phán trao cho **mình tôi** quyền sử dụng, sở hữu và kiểm soát tạm thời đối với tài sản được liệt kê ở đây (mô tả):

- b. Giải thích lý do tại sao quý vị muốn kiểm soát tài sản mà quý vị đã liệt kê:

18 ☐ **Bảo Hiểm Y Tế và Bảo Hiểm Khác**

Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người trong mục ② **không được** thực hiện bất kỳ thay đổi nào về bảo hiểm hoặc phạm vi bảo hiểm liên quan đến tôi, người trong mục ② hoặc con của chúng tôi, bao gồm không được phép hủy bỏ, rút tiền mặt, vay mượn, chuyển nhượng, bán, hoặc thay đổi người thụ hưởng bảo hiểm.

19 ☐ **Ghi Âm Liên Lạc**

Tôi yêu cầu thẩm phán cho phép tôi ghi âm các cuộc gọi hoặc liên lạc của người trong mục ② với tôi khi những cuộc gọi hoặc liên lạc đó vi phạm lệnh cấm này.

Đây không phải là Lệnh Tòa.



- 20** ☐ **Lệnh Cấm Bán Tài Sản** (chỉ khi quý vị đã kết hôn hoặc là đăng ký là bạn đời sống chung với người trong mục 2.)

Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người trong mục 2 không được vay mượn, bán, cất giấu, hoặc loại bỏ hoặc phá hủy bất kỳ vật sở hữu hoặc tài sản nào ngoại trừ trong quá trình làm việc thông thường hoặc cho những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Tôi cũng yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người trong mục 2 thông báo cho tôi về mọi khoản chi phí mới hoặc lớn và giải thích chúng với tòa.

- 21** ☐ **Kéo Dài Thời Hạn Cho Phép Tôi Gửi Thông Báo cho Người Trong Mục 2**

(Thông thường, thẩm phán sẽ cho quý vị khoảng hai tuần để thông báo hoặc để “tổng đạt” đến người trong mục 2 về yêu cầu của quý vị. Nếu quý vị cần thêm thời gian để tổng đạt, thẩm phán có thể cho quý vị thêm vài ngày.)

Tôi yêu cầu thẩm phán cho tôi thêm thời gian để tổng đạt đến người trong mục 2 vì (nêu lý do tại sao quý vị cần thêm thời gian):

- 22** ☐ **Trả Nợ (Hóa Đơn) Liên Quan Đến Tài Sản**

(Nếu quý vị muốn người trong mục 2 trả một khoản nợ liên quan đến tài sản, hãy liệt kê chúng và nêu rõ lý do. Số tiền có thể là toàn bộ hoặc chỉ một phần hóa đơn. Một số ví dụ bao gồm tiền thuê nhà, thế chấp, thanh toán nợ xe hơi, v.v.)

- a. Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người trong mục 2 thực hiện các khoản thanh toán này trong khi lệnh cấm có hiệu lực:

(1) Trả cho: _____ Cho: _____ Số tiền: \$ _____ Ngày đến hạn: _____

(2) Trả cho: _____ Cho: _____ Số tiền: \$ _____ Ngày đến hạn: _____

(3) Trả cho: _____ Cho: _____ Số tiền: \$ _____ Ngày đến hạn: _____

Nêu lý do tại sao quý vị muốn người ở mục 2 thanh toán các khoản nợ được liệt kê ở trên:

- b. **Quyết định đặc biệt (kết luận) của thẩm phán nếu quý vị không đồng ý với khoản nợ (không bắt buộc)**

(Nếu quý vị không đồng ý với (các) khoản nợ được liệt kê ở trên, quý vị có thể yêu cầu thẩm phán quyết định (kết luận) rằng một hoặc nhiều khoản nợ đã được thực hiện khi chưa có sự chấp thuận của quý vị và phát sinh từ hành vi hành hạ của người trong mục 2. Điều này có thể giúp quý vị biện hộ trước một khoản nợ nếu quý vị bị kiện trong một vụ việc khác.)

Quý vị có muốn thẩm phán đưa ra quyết định đặc biệt (kết luận) này không?

☐ Không ☐ Có (Nếu có, hãy trả lời các câu hỏi bên dưới.)

- (1) Khoản nợ nào được liệt kê ở trên xuất phát từ hành vi hành hạ? (Đánh dấu tất cả các mục áp dụng):

☐ a(1) ☐ a(2) ☐ a(3)

- (2) Quý vị có biết người trong mục 2 đã gây ra (các) khoản nợ như thế nào không?

☐ Không ☐ Có

(Nếu có, hãy cho biết cách người trong mục 2 đã gây ra (các) khoản nợ đó):

Đây không phải là Lệnh Tòa.



Các lệnh mà quý vị muốn thẩm phán đưa ra vào ngày diễn ra phiên tòa

Dưới đây là danh sách các lệnh mà thẩm phán không thể đưa ra ngay lập tức nhưng có thể đưa ra vào ngày diễn ra phiên tòa của quý vị trong một vài tuần tiếp theo. Người trong mục ② phải được thông báo về ngày diễn ra phiên tòa của quý vị trước khi thẩm phán có thể cân nhắc đưa ra bất kỳ lệnh nào được liệt kê dưới đây. Đánh dấu chọn tất cả các lệnh mà quý vị muốn thẩm phán đưa ra vào ngày diễn ra phiên tòa của quý vị.

23 ☐ Chi Trả Chi Phí Phát Sinh do Hành Vi Hành Hạ

Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người trong mục ② chi trả những thứ do người trong mục ② trực tiếp gây ra (tài sản bị hư hỏng, chăm sóc y tế, tư vấn, nhà ở tạm thời, v.v.). Mang theo bằng chứng về những khoản tiền này trong ngày diễn ra phiên tòa của quý vị.

Trả cho: _____	Cho: _____	Số tiền: \$ _____
Trả cho: _____	Cho: _____	Số tiền: \$ _____
Trả cho: _____	Cho: _____	Số tiền: \$ _____
Trả cho: _____	Cho: _____	Số tiền: \$ _____

24 ☐ Cấp Dưỡng Nuôi Con (chi phí này chỉ áp dụng nếu quý vị có con nhỏ với người trong mục ②)
(Đánh dấu tất cả các mục phù hợp)

- a. ☐ Tôi không có lệnh cấp dưỡng nuôi con và tôi muốn một lệnh.
- b. ☐ Tôi có lệnh cấp dưỡng nuôi con và tôi muốn lệnh này được thay đổi (đính kèm bản sao nếu quý vị có).
- c. ☐ Bây giờ tôi đã nhận hoặc đã nộp đơn xin hưởng hỗ trợ từ chương trình TANF, Phúc lợi hoặc CalWORKS.

25 ☐ Cấp Dưỡng Vợ/Chồng

(điều này chỉ áp dụng nếu quý vị đã kết hôn hoặc đã đăng ký là bạn đời sống chung với người trong mục ②)

Tôi yêu cầu thẩm phán yêu cầu người trong mục ② hỗ trợ tài chính cho tôi.

26 ☐ Phí và Chi Phí Luật Sư

Tôi yêu cầu người trong mục ② thanh toán một phần hoặc toàn bộ phí và chi phí luật sư của tôi. (Nếu quý vị yêu cầu các khoản phí và chi phí và tòa cấp lệnh cấm cho quý vị, tòa phải cấp cho quý vị các khoản phí và chi phí nếu bị đơn có đủ khả năng chi trả.)

Đây không phải là Lệnh Tòa.



12 ☐ **Chương Trình Can Thiệp Dành Cho Người Hành Hung**

Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho người được nêu trong mục ② tham gia một chương trình can thiệp dành cho người hành hung kéo dài 52 tuần.

(Mục tiêu của chương trình can thiệp dành cho người hành hung là ngăn chặn hành vi hành hạ. Có các lớp học hàng tuần dạy về trách nhiệm, tác động của hành vi hành hạ và vai trò giới. Nếu được yêu cầu hoàn thành chương trình này, người trong mục ② sẽ phải xuất trình bằng chứng cho thẩm phán thấy rằng họ đã đăng ký và hoàn tất chương trình.)

13 ☐ **Chuyển Tài Khoản Điện Thoại Không Dây**

(Nếu người trong mục ② giữ quyền đối với tài khoản điện thoại di động của quý vị, quý vị có thể yêu cầu thẩm phán chuyển số của quý vị hoặc số của con quý vị cho quý vị. Điều này có nghĩa là quý vị sẽ phải chịu trách nhiệm tài chính liên quan đến các tài khoản này. Nếu quý vị muốn có quyền kiểm soát thiết bị di động, chẳng hạn như điện thoại di động, vui lòng đưa ra yêu cầu này tại mục ①7.)

Tôi yêu cầu thẩm phán ra lệnh cho nhà cung cấp dịch vụ không dây chuyển giao trách nhiệm thanh toán và quyền đối với các số điện thoại không dây được liệt kê bên dưới cho tôi do tài khoản đó hiện thuộc về người trong mục ②:

- a. ☐ Số của tôi ☐ Số của trẻ đang được tôi chăm sóc (nêu cả mã vùng): _____
- b. ☐ Số của tôi ☐ Số của trẻ đang được tôi chăm sóc (nêu cả mã vùng): _____
- c. ☐ Số của tôi ☐ Số của trẻ đang được tôi chăm sóc (nêu cả mã vùng): _____
- d. ☐ Số của tôi ☐ Số của trẻ đang được tôi chăm sóc (nêu cả mã vùng): _____

Các Lệnh Tự Động khi Thẩm Phán Ban Hành Lệnh Cấm

Trong phần này là những lệnh mà người trong mục ② sẽ phải tuân thủ nếu tòa cấp lệnh cấm.

29 ☐ **Không có Súng Cầm Tay (Súng), Bộ Phận Súng Cầm Tay hoặc Đạn Dược**

- Không được làm chủ, sở hữu, hay mua súng cầm tay (súng), bộ phận súng cầm tay hay đạn dược.
- Phải giao nộp, bán hay cất súng cầm tay (súng), bộ phận súng cầm tay hay đạn dược. mà họ có hay kiểm soát.

30 ☐ **Không Có Áo Giáp**

- Không được làm chủ, sở hữu, hay mua áo giáp
- Phải từ bỏ mọi áo giáp thuộc quyền sở hữu.

31 ☐ **Không Được Tìm Kiếm Người Được Bảo Vệ**

Không được phép tìm kiếm địa chỉ hoặc vị trí của người được bảo vệ theo lệnh cấm này trừ khi tòa án nhận thấy có lý do chính đáng để không đưa ra lệnh cấm này.

Đây không phải là Lệnh Tòa.



31 Các trang bổ sung

Nếu quý vị đã sử dụng giấy tờ hoặc mẫu bổ sung, hãy nhập số trang bổ sung đi kèm với mẫu này: _____

12 Chữ ký của quý vị

Tôi tuyên bố sẽ chấp nhận hình phạt về tội khai man theo luật của Tiểu Bang California rằng thông tin trên là đúng sự thật và chính xác.

Ngày: _____

Đánh máy hoặc viết chữ in tên quý vị

► **Không nộp lên tòa**

Ký tên quý vị

34 Chữ ký luật sư của quý vị (nếu có)

Ngày: _____

Tên luật sư

► _____
Chữ ký của luật sư

Bước Tiếp Theo**1 Quý vị phải hoàn tất ít nhất ba mẫu bổ sung:**

- Mẫu [DV-110](#), *Lệnh tạm cấm (chỉ các mục 1, 2 và 3)*
- Mẫu [DV-109](#), *Thông báo phiên tòa (chỉ mục 1 và 2)*
- Mẫu [CLETS-001](#), *Thông Tin Bảo Mật cho Cơ Quan Thi Hành Luật*
- **Nếu quý vị đang yêu cầu quyền nuôi giữ và thăm viếng trẻ**, quý vị phải hoàn tất mẫu đơn [DV-105](#), *Yêu Cầu Lệnh Nuôi Giữ và Thăm Viếng Trẻ* và mẫu đơn [DV-140](#), *Lệnh Nuôi Giữ và Thăm Viếng Trẻ*.

2 Nộp các mẫu đơn đã hoàn tất của quý vị cho tòa án. Tìm hiểu xem khi nào các mẫu đơn của quý vị có sẵn để nhận.**3 Sau khi quý vị nhận lại các mẫu đơn của mình từ tòa án, hãy nhờ ai đó “tổng đạt” bản sao tất cả các mẫu này cho người trong mục (2). Cảnh sát trưởng có thể làm việc này miễn phí. Xem mẫu [SER-001](#), Yêu Cầu Cảnh Sát Trưởng Tổng Đạt Giấy Tờ Tòa Án. Tìm hiểu thêm về việc tổng đạt tại: <https://selfhelp.courts.ca.gov/sheriff-serves-your-request-restraining-order>.****4 Nếu quý vị đang yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cấp dưỡng vợ/chồng, quý vị cũng phải điền vào mẫu đơn [FL-150](#), *Tờ Khai Thu Nhập và Chi Phí*. Nếu quý vị chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, quý vị có thể đủ điều kiện điền vào mẫu đơn giản hơn đó là mẫu [FL-155](#). Đọc mẫu [DV-570](#) để xem quý vị có đủ điều kiện hay không. Hãy nộp đơn đã điền đầy đủ thông tin của quý vị cho tòa án trước ngày diễn ra phiên tòa. Quý vị cũng phải nhờ ai đó gửi thư hoặc đích thân gửi một bản sao cho người trong mục (2).**

Đây không phải là Lệnh Tòa.